TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
KHU VỰC 2-L	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026 /HSST
Ngày: 19-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Khắc Chương.

2/ Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - L tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Bảng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Đ**, giới tính: N, sinh ngày 20/11/1973, nơi sinh: N, nơi thường trú: Xóm Mai Trang, xã B, tỉnh N, Quốc tịch: Việt N, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, học vấn: 10/12, nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Bùi Văn N, sinh năm 1939 (đã chết), con bà Phạm Thị S, sinh năm 1939, anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1980, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình, vợ: Nguyễn Thị K (đã ly hôn), con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Đ thuộc trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

**** Người bị hại:*** Ông Cil Pam Ha N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Toa Cát, xã T, tỉnh L (có mặt)

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

- Ông Trần Công T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Tà Nhiên, xã T, tỉnh L (vắng mặt)

- Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Tou Néh, xã T, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định Bùi Văn Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền để tiêu xài cho mục đích cá nhân. Vào khoảng 21 giờ ngày 04/9/2025 Bùi Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51U9- 5985 của mình từ nhà của ông Vũ Hữu S thuộc thôn Tà Nhiên, xã T, tỉnh L tới chòi của ông Cil Pam Ha N thuộc thôn Tou Néh, xã T, tỉnh L, khi tới nơi Đ dừng xe phía bên ngoài chòi quan sát một lúc rồi đi vào bên trong thấy không có người trông coi. Đ dùng tay tháo lưới rào xung quanh rồi đi vào trong chòi, phát hiện thấy có 01 dàn máy phun thuốc sâu gắn trên giá sắt, Đ kéo ra vị trí để xe máy rồi dùng bao tải trùm lên trên, sau đó bỏ lên xe máy chở về giấu trong bụi cây quỳ gần phía trước nhà Đ ở trọ. Sau khi giấu xong Đ tiếp tục điều khiển xe máy quay lại chòi ông Cil Pam Ha N lấy 01 máy phát cỏ màu đỏ, đi qua gian chòi thứ hai lấy tiếp 01 máy phát cỏ màu vàng cam, đem ra chỗ dựng xe máy rồi tiếp tục quay lại tìm kiếm thêm đồ vật trong chòi, lúc này Đ phát hiện 02 máy cưa xăng cầm tay, Đ mang 02 máy cưa ra xe máy rồi chở toàn bộ tài sản trộm cắp được mang đi cất giấu. Máy phát cỏ màu đỏ giấu ở vườn cà phê chếch với căn chòi của ông Ha N, máy phát có màu cam giấu trong bếp nhà ông S, còn 02 máy cưa xăng giấu trong bụi quỳ gần nhà ông S, căn nhà ông S cho Đoàn Văn N thuê với giá là 500.000đồng/ 1 tháng, ông N cho Đ ở cùng. Tất cả tài sản này Đ lấy trộm tại chòi là của ông Cil Pam Ha N.

Khoảng hơn 4 giờ sáng ngày 05 tháng 9 năm 2025, Đ nổ máy xe của mình mục đích chở toàn bộ tài sản đã trộm cắp trước đó mang đi tiêu thụ, nhưng do xe của Đ không nổ máy nên Đoàn Văn N có nói cho Đ mượn xe đi nhưng N không biết Đ đi đâu, lúc này Bùi Văn Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 49 E1-297.51 của N chở theo những tài sản trộm cắp đêm trước mang đi bán thì gặp lực lượng tuần tra của Công an xã T và Công an xã T phát hiện bắt giữ. Theo Kết luận định giá tài sản số 2039/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân tỉnh L xác định giá trị toàn bộ tài sản như sau:

Dàn máy phun thuốc sâu đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 2.340.000đồng; Máy cưa xăng cầm tay loại nhỏ đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 922.000đồng; Máy cưa xăng cầm tay loại lớn đã qua sử dụng, giá trị còn lại 1.013.000đồng; Máy phát cỏ màu đỏ đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: 1.016.000đồng; Máy phát cỏ màu cam đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: 1.480.000đồng. Tổng cộng giá trị toàn bộ tài sản mà bị cáo Đ đã trộm cắp được của ông Cil Pam Ha N là 6.771.000đồng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Vật chứng thu giữ còn lại trong vụ án gồm có: Một xe mô tô hiệu Dream II biển kiểm soát 51U9-5985; Một con dao tự chế đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra tang vật vụ án đã xác định được 02 máy cưa xăng, 02 máy phát cỏ, 01 dàn máy phun thuốc sâu là tài sản hợp pháp của ông Cil Pam Ha N nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là ông Cil Pam Ha N.

Xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 49 E1-297.51 quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Đoàn Văn N nguồn gốc là của ông Trần Công Tuân, sinh năm 1965 trú tại thôn Tà Nhiên, xã T, tỉnh L là anh rể của Đoàn Văn N tặng cho N để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Xe mô tô hiệu Dream II biển kiểm soát 51U9-5985, có số khung: RMDWCG2UM 51001448, số máy: VDMD100-10012448 không có Đ ký giấy tờ xe, Đ khai mua của người không rõ địa chỉ, Cơ quan Công an tạm giữ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với con dao có đặc điểm dài khoảng 60 cm đã qua sử dụng. Đ khai mang đi theo phòng thân, hiện Cơ quan điều tra thu giữ. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - L đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án khu vực 2 - L để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Cil Pam Ha N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSKV2 ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - L đã truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 - L để xét xử bị cáo Bùi Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - L thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao phát tự chế dài 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự không xem xét.

Bị cáo không khiếu nại bản Cáo trạng, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

Do không có việc làm ổn định, không có thu nhập, bị cáo Bùi Văn Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 21 giờ ngày 04/9/2025, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô của mình đi từ nhà ông Vũ Hữu S (nhà ông S cho N thuê, N cho Đ ở cùng) thuộc thôn Tà Nhiên, xã T tới chòi của ông Cil Pam Ha N thuộc thôn Tou Néh, xã T, tỉnh L. Khi đến nơi bị cáo quan sát thấy không có người trông coi, Bị cáo lén lút tháo lưới rào xung quanh rồi đi vào trong chòi tìm đồ trộm cắp. Bị cáo đã lấy trộm 01 dàn máy phun thuốc sâu gắn trên giá sắt, dùng bao tải trùm lên bỏ lên xe máy chở về giấu ở bụi quỳ phía trước nhà ông S mà bị cáo ở nhờ. Sau đó bị cáo quay lại chòi của ông Cil Pam Ha N tiếp tục lấy trộm 02 máy phát cỏ và 02 máy cưa xăng cầm tay, rồi bỏ lên xe máy chở đi cất giấu, máy phát cỏ màu đỏ giấu ở vườn cà phê gần chòi ông Cil Pam Ha N, máy phát cỏ màu cam bị cáo giấu trong bếp nhà ông S, còn 02 máy cưa xăng cầm tay giấu trong bụi quỳ gần nhà ông S. Khoảng 4 giờ sáng ngày 05/9/2025 bị cáo dùng xe của mình để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp nhưng do xe không nổ máy, lúc này ông N đang ngủ nên có nói với Đ lấy xe của N mà đi (N không biết Đ đi đâu). Bị cáo lấy xe của N đi chở toàn bộ tài sản trộm cắp mang đi tiêu thụ thì bị Công an xã T và Công an xã T phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2039/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân tỉnh L xác định giá trị toàn bộ tài sản bị cáo Bùi Văn Đ trộm cắp của ông Cil Pam Ha N là 6.771.000đồng (Sáu triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - L đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Hội đồng xét xử áp dụng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 máy cưa xăng cầm tay, 02 máy phát cỏ, 01 dàn máy phun thuốc sâu là tài sản hợp pháp của ông Cil Pam Ha N nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là ông Cil Pam Ha N.

Xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 49 E1-297.51 quá trình điều tra xác minh là tài sản của ông Đoàn Văn N nguồn gốc là của ông Trần Công T, sinh năm 1965 trú tại thôn Tà Nhiên, xã T, tỉnh L là anh rể của Đoàn Văn N tặng cho N để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Xe mô tô hiệu Dream II Biển kiểm soát 51U9-5985, có số khung: RMDWCG2UM 51001448, số máy: VDMD100-10012448 không có Đ ký giấy tờ xe, bị cáo Đ khai mua của người không rõ địa chỉ, Cơ quan Công an tạm giữ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 01 (Một) con dao phát tự chế dài 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại. Cơ quan cảnh sát điều tra đã bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 -L, theo Biên bản bàn giao ngày 26/12/2025. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là có căn cứ và đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Cil Pam Ha N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Đoàn Văn N cho bị cáo Đ mượn xe và Đ cất giấu tài sản trong nhà trọ. N không biết bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với ông S cho N thuê nhà, ông S không biết Đ thực hiện hành vi trộm cắp và cất giấu đồ trộm cắp ở bếp nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - L tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao phát tự chế dài 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại (theo Biên bản bàn giao ngày 26/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 -L).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTNQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm .

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
-Toà án tỉnh LĐ.
-VKSNDKV2- L.
- Công an tỉnh L.
- Phòng THADSKV2-LĐ.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Thanh Hương

TAND KHU VỰC 2
MFI190126.TL.QDBA
537